

QUAN HỆ NGA – MỸ VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ

TS. HỒ CHÂU

*Viện Quan hệ quốc tế
Học viện CTQG Hồ Chí Minh*

Sau khi G. Bush và V. Putin trở thành tổng thống, họ đều có chiến lược riêng, vì vậy đều điều chỉnh chiến lược của mình. Trong khoảng hai năm qua, liên tiếp có các cuộc tiếp xúc cấp cao, G. Bush và V. Putin đã 6 lần gặp nhau. Trong bài viết này, chúng tôi thử phân tích những động cơ và ảnh hưởng đối với khu vực và quốc tế từ những điều chỉnh đó.

Chính quyền G. Bush điều chỉnh chính sách đối với Nga

Sau khi trở thành tổng thống, biểu hiện rõ nét nhất của chính sách đối ngoại của G. Bush là nhấn mạnh lợi ích trên hết của Mỹ, nhấn mạnh đến sức mạnh và thực hiện chủ nghĩa đơn phương. Chính sách của Mỹ đối với Nga cũng không ngoại lệ. Thời kỳ đầu, chưa nắm chắc Nga lắm, G. Bush còn cảnh giác nên xác định Nga “Không phải là bạn bè chiến lược, cũng không phải đối thủ” và có thái độ khá cứng rắn. Trên nhiều vấn đề gắn liền đến lợi ích của Nga, Mỹ vẫn phớt lờ như: Tự ý trục xuất 50 nhà ngoại giao; Tiếp kiến “Ngoại trưởng” Chesnhia; Đơn phương tuyên bố cắt bỏ viện trợ tài chính cho Nga; Huỷ bỏ đầu đạn nhân; Triển khai kế hoạch NMD; Rút khỏi Hiệp ước đạn đạo, v.v... làm cho

quan hệ Mỹ – Nga trở nên căng thẳng.

Sau một thời gian thăm dò, tìm hiểu, quan hệ song phương bắt đầu đi vào quỹ đạo. Ngày 16/6/2001, G. Bush và V. Putin đã gặp nhau tại Thủ đô Ljubljana (của Slovenia), quan hệ của họ bắt đầu được cải thiện. G. Bush xác định: “Nga không phải là kẻ thù của Mỹ, cuộc gặp hôm nay làm tôi tin tưởng, Nga có thể trở thành người bạn lớn của chúng ta”. Lần thứ hai G. Bush và V. Putin gặp nhau vào ngày 22/7/2001 tại Italia. Cả hai lần gặp nhau, họ đều khẳng định tranh thủ đối thoại để hoà hoãn.

Sự kiện 11/9 lại là cơ hội mới để cải thiện quan hệ Nga – Mỹ, G. Bush bắt đầu điều chỉnh chính sách đối với Nga. Về phía mình, Nga cũng có thái độ hưởng ứng tích cực. Quan hệ song phương có bước phát triển mới.

Ngày 21/10/2001, G. Bush và V. Putin gặp nhau lần thứ ba ở Hội nghị thượng đỉnh APEC tại Thượng Hải. Trước và sau cuộc gặp này, hai bên đã có những động thái tích cực đối với nhau. Ngày 17/10, V. Putin tuyên bố, Nga sẽ rút quân khỏi các căn cứ quân sự do Liên Xô xây dựng trước đây, như: trạm ra

đa ở Cu Ba, Cam Ranh ở Việt Nam. Ngay sau đó (25/10) phía Mỹ cũng tuyên bố hoãn tiến hành đợt thí nghiệm vũ khí đạn đạo. Trung tuần tháng 11/2001, V. Putin lần đầu tiên đi thăm chính thức Mỹ và gặp lại G. Bush. Lần thứ năm gặp nhau là vào tháng 5/2002 tại Matxcova và Xanh Peterbua. Tại lần gặp nhau này, hai bên ký kết:

- Hiệp ước Nga – Mỹ cắt giảm lực lượng tiến công chiến lược.

- Tuyên ngôn Quan hệ chiến lược mới Nga – Mỹ.

- Tuyên bố chung Hợp tác chống khủng bố.

- Tuyên bố chung Đối thoại năng lượng Nga – Mỹ.

- Tuyên bố chung về tình hình Cận Đông.

- Tuyên bố chung về quan hệ phát triển kinh tế.

- Tuyên bố chung về đi lại của nhân viên Nga – Mỹ.

G. Bush và V. Putin xác định, “lần gặp gỡ này có tính lịch sử, hai bên đã xoá bỏ những nghi ngờ trong thời kỳ chiến tranh lạnh, bước sang thời kỳ mới trong quan hệ song phương”. Lần gặp nhau gần đây nhất là đầu tháng 10/2003, chủ yếu để giải quyết vấn đề hợp tác năng lượng. Có thể thấy, Mỹ điều chỉnh chính sách đối với Nga là xuất phát từ những lý do sau đây:

1. Cải thiện quan hệ với Nga nhằm củng cố địa vị siêu cường và vai trò lãnh đạo thế giới của Mỹ.

Mỹ cho rằng, dù Nga không phải là Liên

Xô xưa kia, nhưng họ vẫn có lực lượng quân sự to lớn sánh vai với Mỹ, có điều kiện địa – chính trị và nguồn tài nguyên thiên nhiên hùng hậu. Là nước uỷ viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc, quốc gia chủ yếu trong các nước SNG, có vai trò quan trọng đối với an ninh khu vực và quốc tế.

2. Trong cuộc chiến chống khủng bố, Mỹ rất cần đến sự hợp tác của Nga.

Dù Mỹ có thực sự và quyết tâm rất lớn, nhưng Mỹ không thể “đơn thương độc mã” đối phó với chủ nghĩa khủng bố. “Nước Nga kéo dài từ châu Âu, Trung Á đến vùng Viễn Đông, họ có thể trở thành người bạn quan trọng”. Đó là nhận định của Văn phòng Chính phủ Mỹ ngày 1/6/2002. So với châu Âu, Nga còn quan trọng hơn trong việc đối phó với các nước mà Mỹ liệt vào trục “Liên minh ma quỷ”.

3. Trên lĩnh vực an ninh, Mỹ quan tâm nhiều nhất là vấn đề phổ biến vũ khí hạt nhân.

Mỹ cho rằng, mối đe dọa lớn nhất đối với họ là những phần tử khủng bố có thể mua được nguyên liệu phóng xạ để chế tạo vũ khí hạt nhân tấn công nước Mỹ mà Nga là đối tượng các phần tử khủng bố có thể hướng tới. Trong thời gian tới Mỹ phải dựa vào Nga để ngăn chặn hàng ngàn đầu đạn hạt nhân không cho rơi vào tay bọn khủng bố và các nước thuộc “trục ma quỷ”. Ngoài ra còn phải đề phòng những người dân Nga di cư vào các nước Trung – Tây Âu mang theo bệnh tật và các chất ma tuý.

4. Nước Nga là cường quốc dầu khí:

Nga là nước đứng thứ 3 thế giới về dầu khí, trong đó đứng đầu về khí đốt, như vậy có thể giúp Mỹ giảm bớt lệ thuộc vào các quốc gia vùng Vịnh. Nếu trong vòng 5 năm đến, Nga vẫn giữ được mức tăng trưởng khai thác như hiện nay thì xuất khẩu dầu của Nga sẽ vượt Ả-rập Xê-út và trở thành “nguồn cung cấp năng lượng đáng tin cậy” của Mỹ. Điều này sẽ giúp Mỹ rảnh tay hành động hơn đối với Trung Đông.

5. Mỹ sẽ không cần phải coi Nga là đối thủ chủ yếu nữa.

Cho rằng Nga không có ý đồ cạnh tranh chiến lược đối với Mỹ nữa và ý đồ chiến lược của Nga là thu hẹp chứ không mở rộng, Mỹ không coi Nga là đối thủ chủ yếu. Ngày 1/6/2002, Richard-Has, Chánh Văn phòng Hoạch định chiến lược của Chính phủ Mỹ đã khẳng định: “Mỹ và Nga không còn tồn tại trở ngại nào để xây dựng quan hệ tốt đẹp. Hai nước không phải là đối thủ của nhau, không có tranh chấp biên giới, không có hận thù dân tộc trong lịch sử, cũng không có xung đột ý thức hệ cơ bản”. Do đó, tại Hội nghị ở Đức, tháng 7/2002, G. Bush đã phát biểu: “Từ 1971 đến nay, nước Nga chưa bao giờ có cơ hội tốt đẹp để gia nhập đại gia đình châu Âu như vậy”.

Nga điều chỉnh chính sách đối với Mỹ

Từ sau sự kiện 11/9/2001 đến nay, với lập trường kiên trì bảo vệ lợi ích của chính mình, Nga đã nhanh chóng điều chỉnh chính sách đối với Mỹ. Ông V. Putin gần như đã

vứt bỏ tất cả những đấu tranh với Mỹ về các vấn đề quốc tế và nhân quyền: “Phát triển trong nước là tất cả”. Ông còn khẳng định, 20 năm tới là thời kỳ quan trọng để phục hưng nước Nga. Lợi ích tối cao của nước Nga là giải quyết nguy cơ trong nước chứ không phải cải biến thế giới, là thúc đẩy kinh tế phát triển chứ không phải tranh giành quyền bá chủ với Mỹ. Nga cho rằng, để thực hiện mục tiêu trên, Nga không thể đối đầu với Mỹ và phương Tây, mà chỉ có dựa vào họ, tranh thủ hội nhập vào xã hội châu Âu. Về chiến lược, Nga thu hẹp và hạ thấp mục tiêu, không khuếch trương sức mạnh.

Với tư tưởng chỉ đạo đó, Nga đã nhượng bộ Mỹ và phương Tây trên nhiều vấn đề: Sau khi đã tỏ ra mềm dẻo đối với việc NATO mở rộng sang phía Đông, từ chỗ thù địch, đối kháng, chuyển sang đối thoại, hợp tác; Từ chỗ vạch tuyến giành giới phần đối chuyển sang bật đèn xanh (có điều kiện) đối với vấn đề NATO mở rộng sang phía Đông; Tránh né tranh chấp trong vấn đề đạn đạo và phản đối một cách yếu ớt. Sau sự kiện 11/9, Nga chủ động tỏ thái độ ủng hộ và hợp tác chống khủng bố, mở rộng không phận cho Mỹ hoạt động, đồng ý cho các nước Trung Á cung cấp căn cứ và hỗ trợ hậu cần cho quân đội Mỹ, để cho Mỹ tiến vào các khu vực chiến lược ở Trung Á. Nga còn tuyên bố đóng cửa các căn cứ quân sự ở nước ngoài (như ở Cu Ba và Việt Nam). Những hiệp ước về cắt giảm vũ khí tiến công và các hiệp định khác được ký kết trong cuộc họp cấp cao tháng 5/2002 là kết quả của những nhượng bộ của Nga. Nga

điều chỉnh chính sách đối với Mỹ là xuất phát từ những lý do sau đây:

1. Sức mạnh tổng hợp của Nga sau chiến tranh lạnh đã suy yếu, địa vị quốc tế giảm sút:

Thống kê hiện nay cho thấy: giá trị tổng sản phẩm trong nước của Mỹ chiếm khoảng 30% thế giới, Nga chỉ có 0,7%. Để tranh thủ được vốn và kỹ thuật của Mỹ và phương Tây cho mục tiêu chấn hưng kinh tế, phục hồi địa vị nước lớn, chiến lược đối ngoại của Nga là hợp tác chứ không đối đầu với Mỹ.

2. Nhu cầu thực hiện hội nhập với châu Âu:

Nga muốn hội nhập vào châu Âu, tăng cường quan hệ với châu Âu thì trước hết là phải xử lý tốt mối quan hệ với Mỹ vì Mỹ là đồng minh của phương Tây, hơn nữa còn là chủ trì mối quan hệ truyền thống đó.

3. Tranh thủ lợi ích thực tế:

Nga ủng hộ Mỹ chống khủng bố, ủng hộ Mỹ tấn công quân sự vào Ápganixtan, điều đó chẳng những tác dụng thúc đẩy mối quan hệ Nga – Mỹ phát triển mà còn giúp Nga: Giải quyết vấn đề Tresnia; Hỗ trợ cho lực lượng liên quân phương Bắc thân Nga khôi phục lực lượng; Duy trì và giữ vững vai trò lãnh đạo và lợi ích của Nga ở khu vực Trung Á. Mặt khác điều này còn thúc đẩy Mỹ xoá bỏ những kỳ thị về kinh tế đối với Nga, ủng hộ Nga nhanh chóng gia nhập WTO, miễn giảm nợ của Liên Xô trước đây đối với phương Tây v.v..

Những hạn chế trong việc cải thiện quan hệ Nga – Mỹ

1. Điều chỉnh vi mô không thay đổi được toàn cục:

Tuy Mỹ có điều chỉnh chính sách đối với Nga, nhưng chiến lược lâu dài không hề thay đổi. Dù Nga có gia nhập vào thế giới phương Tây do Mỹ đứng đầu, Mỹ vẫn kiềm chế sự phát triển của Nga, giữ Nga ở thế yếu, không cho Nga trở thành đối thủ của Mỹ. Về chính trị, Mỹ không coi Nga là “kẻ thù giả tưởng” của Mỹ¹. Về kinh tế, tuy cho phép tăng cường đầu tư vào Nga, ủng hộ Nga gia nhập WTO, xoá bỏ luật “Jackson - Vanile” mang tính kỳ thị đối với Nga, giải quyết vấn đề nợ của Nga, v.v... nhưng phần lớn những điều này vẫn chỉ dừng lại ở lời nói, thực hiện chưa được bao nhiêu. Vấn đề hội nhập vào châu Âu của Nga liệu có lặp lại tình trạng thời kỳ Enxin hay không, còn phải theo dõi.

2. Các bước nhượng bộ của hai bên:

Trong những chuyển biến tích cực của quan hệ Nga – Mỹ, có một vài biểu hiện từ Mỹ, nhưng hầu hết là kết quả của những nhượng bộ của Nga. Hiện nay, nền kinh tế Nga đang phục hồi chậm chạp, khó có thể chờ đợi sự hỗ trợ của Mỹ. Theo thống kê của các chuyên gia cho biết, nền kinh tế Nga khôi phục được đến mức trước khi Liên Xô tan rã phải cần đến 650 tỷ USD. Mức viện trợ

¹ Bộ Quốc phòng Mỹ: “Báo cáo quốc phòng” trước Quốc hội, 15/9/2002

của Mỹ là bao nhiêu, hiện vẫn chưa thể biết được. Nội dung “Tuyên bố chung về phát triển quan hệ kinh tế Nga – Mỹ” gần đây cũng không rõ ràng, không hề nêu ra biện pháp hợp tác kinh tế cụ thể nào. G. Bush tuyên bố xoá bỏ Luật “Jackon - Vanile”, nhưng điều này có được Quốc hội thông qua hay không cũng chưa rõ. Việc Mỹ cho Nga hưởng qui chế tối hậu quốc sẽ có thể trở thành cơ hội phát triển thương mại song phương, nhưng đó mới là lý thuyết. Vì vậy, việc huỷ bỏ Luật trên không hẳn đã có tác động trực tiếp thúc đẩy hợp tác kinh tế hai nước. G. Bush một mặt tuyên bố ủng hộ Nga gia nhập WTO, nhưng mặt khác lại phản đối cho Nga hưởng quyền ưu đãi đặc biệt.

3. Nga – Mỹ vẫn chưa loại bỏ được khác biệt về lợi ích cơ bản:

Trước hết, Mỹ đang ra sức xây dựng vai trò lãnh đạo của siêu cường độc nhất, không cho phép xuất hiện bất kỳ một đối thủ cạnh tranh nào. Trong khi đó, Nga lại đi tìm kiếm vai trò quốc tế tương xứng với thực lực của mình. Do đó, Mỹ sẽ khó có thể thực hiện chính sách hai mặt vừa lợi dụng vừa kiềm chế Nga, Nga cũng không cam chịu mãi mãi là “người bạn nhỏ” của Mỹ. Tư tưởng nghi ngờ nhau khó có thể loại bỏ tận gốc. Ngoài ra đối với các vấn đề: Mỹ tấn công Irắc, Nga hợp tác hạt nhân với Iran, Mỹ chiếm đóng Trung Á, vấn đề nhất thể hoá SNG, v.v... quan điểm hai bên khác nhau nghiêm trọng. Những vấn đề đó có thể dẫn đến những bất đồng mới.

4. Quan hệ Nga – Mỹ vẫn khó định vị.

Đến nay quan hệ Nga – Mỹ vẫn còn nhiều điểm chưa rõ ràng, chỉ là “quan hệ chiến lược” một cách mơ hồ. Cho dù thế nào hai nước này cũng đã bắt đầu của quá trình chuyển từ “đối thủ trước kia” sang “quan hệ hợp tác”, nên họ phải trải qua một thời kỳ quá độ “không bạn, không thù”. Những động thái hiện nay để cải thiện quan hệ với Mỹ của Tổng thống Nga V. Putin khác về cơ bản chính sách “ngoại giao thân phương Tây” trong thời kỳ đầu của ông B. Enxin. Ông V. Putin đã vất bỏ cái “ảo tưởng hình thái ý thức” một cách đơn giản mà đang triển khai chính sách đối ngoại “thực dụng và cụ thể”. Trong lúc cố gắng đẩy mạnh quan hệ với Mỹ, Nga không coi nhẹ các khu vực khác. Nga đang tích cực tìm kiếm và xây dựng cơ chế hợp tác đa phương để làm đối trọng với chủ nghĩa đơn phương của Mỹ. Ngày 22/5/2002, Tổng thống V. Putin đã phát biểu trước Duma quốc gia rằng, Nga không chỉ ở phương Tây mà còn phải tăng cường hợp tác nhiều bên với các nước phương Đông.

5. Cân bằng chiến lược Nga - Mỹ đang có chiều hướng suy giảm, Nga mất thế đối trọng cơ bản với Mỹ.

“Hiệp định về cắt giảm vũ khí tiến công chiến lược” được hai nước ký kết đã qui định, trong vòng 10 năm, hai bên sẽ cắt giảm 2/3 vũ khí hạt nhân. Biểu hiện bên ngoài có thể thấy, việc cắt giảm vũ khí hạt nhân không những có ý nghĩa quan trọng

đối với cả Nga và Mỹ mà còn đối với cả nền hoà bình trên toàn thế giới. Đối với Nga, Hiệp định đã giảm được sức ép to lớn. Nga không còn đủ mạnh để tranh giành địa vị mới Mỹ, việc duy trì và bảo dưỡng số lượng lớn vũ khí hạt nhân vốn có là việc khó khăn. Hiệp định này, một mặt giảm bớt chi phí quân sự, mặt khác có thể được Mỹ hỗ trợ một phần kinh phí để tháo gỡ đầu đạn hạt nhân. Nhưng nếu tiếp tục phân tích nội dung và bối cảnh ký kết Hiệp định, chúng ta sẽ thấy ý nghĩa thực sự của Hiệp định là ở chỗ cân bằng chiến lược giữa Nga và Mỹ đang bị mất dần. Mỹ có thể được ưu thế chiến lược tuyệt đối. Những cuộc đàm phán song phương từ tháng 11/2000 đến nay cho thấy, tất cả những điều khoản quan trọng đều thể hiện lợi ích của Mỹ như: Những đầu đạn tháo gỡ có thể cho vào kho bảo quản chứ không huỷ bỏ hoàn toàn; Tiến trình cắt giảm không bị khống chế; Hệ thống phòng thủ đạn đạo không bị bất kỳ hạn chế nào. Kết quả là: Mỹ có thể nhanh chóng tăng cường sức mạnh tiến công theo nhu cầu của họ lại được tự do phát triển hệ thống phòng thủ. Tuy Nga cắt giảm kho vũ khí hạt nhân của mình thì buộc Mỹ cũng làm như vậy, nhưng trên thực tế Nga đã mất khả năng đối trọng với Mỹ.

6. Mong muốn khó thành.

Nga ra sức ủng hộ hành động chống khủng bố của Mỹ cốt mong cải thiện quan hệ với Mỹ, xây dựng quan hệ thực sự bình đẳng với Mỹ, từ đó dễ dàng gia nhập vào châu Âu. Tuy nhiên, đó chỉ là ước muốn, vì lợi ích chiến lược của Nga và Mỹ không giống

nhau, thực lực hai bên quá chênh lệch. Về mặt an ninh, Nga vẫn là mối đe dọa đối với Mỹ. Sau khi V. Putin trở thành tổng thống, ông này luôn coi việc cải thiện quan hệ với Mỹ là một trong những ưu tiên hàng đầu, tuy nhiên những cố gắng của Ông vẫn chưa được phía Mỹ hưởng ứng tích cực. Chỉ sau sự kiện 11/9, Mỹ cần đến sự phối hợp của Nga trong vấn đề chống khủng bố, quan hệ song phương mới có bước cải thiện tạm thời.

7. Nga không hoàn toàn ngã theo phương Tây.

Tháng 12/2001, Tổng thống V. Putin đã phát biểu xác định dân chủ phương Tây không thích hợp đối với Nga. Ông sẽ đưa nước Nga đi “con đường thứ ba”, không ca ngợi mù quáng chủ nghĩa tự do phương Tây, nhưng cũng không trở về với chủ nghĩa cộng sản. Tháng 1/2002, Tổng thống V. Putin phê chuẩn đề án “về an ninh quốc gia” đã được Hội nghị An ninh quốc gia thông qua hồi tháng 10/2001. Nội dung đề án này tỏ rõ thái độ phản đối thế giới đơn cực, ủng hộ việc xây dựng một thế giới đa cực, đồng thời nhấn mạnh Nga cần phát huy tác dụng trong quá trình này. Tổng thống V. Putin còn nhấn mạnh, phải xuất phát từ góc độ một thế giới đa cực để tính toán đến an ninh quốc gia của Nga. Các quan chức Bộ Ngoại giao cho rằng, nền văn hoá, truyền thống lịch sử, đặc điểm, tính cách dân tộc Nga và phương Tây không giống nhau, nên Nga không thể hoà hợp với phương Tây. Nga hợp tác với phương Tây nhưng không thân phương Tây, càng không thể hoà nhập với phương Tây

Tác động của quan hệ Nga - Mỹ đối với khu vực và quốc tế

Quan hệ Nga - Mỹ thời gian qua đã gây ra những tác động sau đây:

1. Những nhượng bộ của Nga càng làm cho Mỹ tăng cường chủ nghĩa đơn phương:

Đặc điểm quan hệ Nga - Mỹ hiện nay là “Nga thủ, Mỹ công; Mỹ cứng, Nga mềm”. Điều này càng tạo điều kiện để Mỹ tỏ ra hung hăng hơn, đặc biệt từ sau sự kiện 11/9. Mỹ phớt lờ dư luận, qua mặt cả Liên hợp quốc trong vấn đề tấn công Ápganixtan, tấn công Irắc, sử dụng vũ khí để “bảo vệ hoà bình”. Mỹ có thể sẵn sàng tấn công các nước các nước mà họ liệt vào loại “không thể tin được”, là “trục ma quỷ”. Cứ như vậy, hậu quả tất yếu sẽ làm cho xung đột khu vực, chiến tranh cục bộ sẽ càng ngày càng tăng. Kết quả thực tế cho thấy, chủ nghĩa khủng bố không bị tiêu diệt tận gốc mà trật tự quốc tế ngày càng tỏ ra bất công hơn, tình hình quốc tế càng thêm xáo trộn, bất an.

2. Chính sách “không đối đầu” của Nga càng làm suy yếu lực lượng quốc tế chống chủ nghĩa đơn phương của Mỹ.

Nga áp dụng chính sách “không đối đầu” với Mỹ, về khách quan là đã áp làm giảm đi lực cản đối với sự thao túng công việc quốc tế của Mỹ, khuyến khích chủ nghĩa đơn phương của chính quyền G. Bush. Chủ nghĩa đơn phương đang thực thi chiến lược mới là “đánh phủ đầu trước”. Đây là một thách thức đối với những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ quốc tế, đối với trật tự thế giới được xây dựng trên cơ sở của nhân luật

quốc tế truyền thống và đối với cả Hiến chương Liên hợp quốc. Ông Pier Hasna, Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu những vấn đề quốc tế Pari (Pháp) đã khẳng định: “bá quyền của Mỹ là không thể tránh được, vấn đề là ở chỗ loại bá quyền này khống chế đến mức nào”. Dư luận quốc tế lo lắng: “Ưu thế tuyệt đối dẫn đến rối loạn tuyệt đối và cuối cùng sẽ gây tổn hại đến lợi ích của Mỹ. Ngày càng có nhiều nhà ngoại giao Mỹ cho rằng, Washington càng khuyếch trương chủ nghĩa đơn phương và bản năng quân sự bao nhiêu thì vai trò siêu cường của họ càng suy giảm nhanh chóng bấy nhiêu”².

3. Hành động của Mỹ càng làm cho quan hệ quốc tế thêm mất cân bằng.

Mỹ huỷ bỏ và không tham gia các Hiệp ước cấm toàn diện thử vũ khí hạt nhân, cấm thử vũ khí sinh học, hiệp ước chống đạn đạo là những hiệp ước quan trọng làm cơ sở cho việc cấm phổ biến vũ khí hạt nhân và hạn chế chạy đua vũ trang. “Nghị định thư Kyoto” là một khởi xướng văn minh nhằm cải thiện môi trường toàn cầu và mang lại hạnh phúc cho nhân loại. Mỹ phá hoại những hiệp ước này tất yếu sẽ gây nên cuộc chạy đua vũ trang và tiến hành thử vũ khí hạt nhân ở nhiều nước, làm mất cân bằng so sánh lực lượng toàn cầu và những biến cố trong quan hệ quốc tế tăng lên. Sự nghi ngờ và bất tín nhiệm đối với nhau cũng sẽ tăng lên càng làm cho tình hình quốc tế thêm phức tạp, khó lường.

² Tạp chí “Tiểu điểm ngoại giao” (MĐ) 2/7/2002